**Mẫu II-1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ**

Kính gửi: *(Tên Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện)* ...............

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:

Sinh ngày: / /

Số định danh cá nhân: ……………………………………………

*Trường hợp không có số định danh cá nhân thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

|  |
| --- |
| Giới tính: ….……….. Dân tộc: ……………. Quốc tịch: …………...  Số CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): …………………..  Ngày cấp: …./…./…. Nơi cấp: …………………………………………...….  Nơi thường trú:  Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …………….  Tổ/xóm/ấp/thôn: …………………………………………………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………………………  Nơi ở hiện tại:  Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: …………….  Tổ/xóm/ấp/thôn: …………………………………………………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: ……………………………………………………….  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: ………………………………  Điện thoại *(nếu có)*: ………………… Email *(nếu có)*: …………………. |

**Đăng ký hợp tác xã do tôi là người được ủy quyền đăng ký thành lập**

**với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** *(đánh dấu X vào ô thích hợp và kê khai các mục 1.1, 1.2 nếu thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi từ tổ hợp tác)*

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới |  |
| Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã |  |
| Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã |  |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác |  |

***1.1. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất*** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất hợp tác xã)***:**

Thông tin về hợp tác xã bị chia/tách *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia/tách hợp tác xã)*

Tên hợp tác xã(*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Thông tin về các hợp tác xã bị hợp nhất*(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã)*:

a) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:

b) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:

…

Đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

***1.2. Thông tin của tổ hợp tác được chuyển đổi*** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác)***:**

Tên tổ hợp tác:

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt*(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*:

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:

Tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:

Điện thoại: Fax *(nếu có)*:

Email *(nếu có)*: Website *(nếu có)*:

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[[1]](#footnote-1)1: Có Không

**4. Ngành, nghề kinh doanh[[2]](#footnote-2)2:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ *(bằng số; VNĐ)*:

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ)*:

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài *(nếu có):*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã *(nếu có)* hay không? Có Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài, bằng số, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Người đại diện theo pháp luật:** Gửi kèm (*kê khai theo Mẫu II-3*)

**8. Số lượng thành viên:**

Tổng số thành viên: , trong đó:

- Số thành viên chính thức:

- Số thành viên liên kết góp vốn:

- Số thành viên liên kết không góp vốn:

Danh sách thành viên gửi kèm theo Giấy đề nghị này *(kê khai theo Mẫu II-2)*.

**9. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế** | |
| 9.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):...........................................  Số định danh cá nhân: ................................................................................  Điện thoại:................................................................................................... | |
| 9.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có tại thời điểm kê khai)*:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..................................  Số định danh cá nhân: ................................................................................  Điện thoại:.................................................................................................... | |
| 9.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ:  Tổ/xóm/ấp/thôn:  Xã/Phường/Thị trấn:  Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương:  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:  Điện thoại *(nếu có)*:................................... Fax *(nếu có)*:...........................  Email *(nếu có)*:............................................................................................ | |
| 9.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[3]](#footnote-3)3 (*trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này*): ...../...../....... | |
| 9.5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):   |  |  | | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  | | Hạch toán phụ thuộc |  | | |
| 9.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[[4]](#footnote-4)4  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* | |
| 9.7 | Tổng số lao động *(dự kiến)*: ......................................................................... | |
| 9.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 9.9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)[[5]](#footnote-5)5*: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |

Tôi xin cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên;

- Là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**  *(Ký và ghi họ tên)[[6]](#footnote-6)6* |

**Mẫu II-2**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC, THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN CỦA HỢP TÁC XÃ**

**I. Thành viên là cá nhân, hộ gia đình**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên[[7]](#footnote-7) | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[[8]](#footnote-8) *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Vốn góp | | Thời điểm hoàn  thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
| Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân**

**1. Thông tin thành viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Số, ngày cấp, nơi cấp  Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác | Địa chỉ trụ sở chính | Vốn góp | | Thời điểm hoàn  thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
| Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Thông tin người đại diện** **hợp pháp của thành viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Họ, chữ đệm và tên người đại diện | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[[9]](#footnote-9) *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Ghi chú |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| *......, ngày...... tháng...... năm......*  **NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ**  **THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**  *(Ký và ghi họ tên)[[10]](#footnote-10)* |

**Mẫu II-3**

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ, chữ đệm và tên | Chức danh | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[[11]](#footnote-11) *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp CMND/Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở  hiện tại | Địa chỉ liên lạc | Chữ ký |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| *......, ngày...... tháng...... năm......*  **NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**  *(Ký và ghi họ tên)[[12]](#footnote-12)* |

1. 1 Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-1)
2. 2 - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

   - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

   - Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. [↑](#footnote-ref-2)
3. 3 Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. [↑](#footnote-ref-3)
4. 4 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

   - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

   - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-4)
5. 5 Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-5)
6. 6 Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-6)
7. Trường hợp thành viên là cá nhân thì ghi họ, chữ đệm và tên của thành viên đó. Trường hợp thành viên là hộ gia đình thì ghi “Hộ gia đình + họ, chữ đệm và tên người đại diện hộ gia đình” (VD: Hộ gia đình Nguyễn Văn A) và kê khai thông tin của người này tại các cột số 4, 5, 6, 7, 8, 9. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 5, 6, 7, 8, 9. [↑](#footnote-ref-8)
9. Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10. [↑](#footnote-ref-9)
10. Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-10)
11. Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7, 8, 9, 10. [↑](#footnote-ref-11)
12. Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-12)